

MẪU HỘP 3 VỈ x 10 VIÊN NÉN  
USARVINPO

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Rx</b> PRESCRIPTION ONLY MEDICINE</p> <p><b>USARVINPO<sup>®</sup></b></p> <p>Vinpocetine <b>5mg</b></p> <p>Box of 3 blisters x 10 Tablets  30 Tablets</p>                                                                             | <p></p> <p></p>                                                                                                                                                                                                | <p>PRESCRIPTION ONLY MEDICINE</p> <p><b>USARVINPO<sup>®</sup></b></p> <p>Vinpocetine <b>5mg</b></p> <p> 30 Tablets</p> |
| <p><b>COMPOSITION:</b> Each tablet contains:</p> <p>Vinpocetine ..... 5mg</p> <p>Excipients ..... q.s.f ..... one tablet</p> <p><b>INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:</b> READ THE PACKAGE INSERT</p> <p><b>STORAGE:</b> Store in a cool and dry place, protect from light, below 30°C.</p> | <p><b>SPECIFICATIONS:</b> Manufacturer's</p> <p>KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN<br/>READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE<br/>ORAL ROUTE</p> <p><b>PHONG PHU PHARMACEUTICAL JSC</b><br/> <b>USARICHPHARM FACTORY BRANCH</b><br/>Block 12, Road 8, Tân Tạo IP, Bình Tân District, HCMC</p>         |                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>Rx</b> THUỐC KÊ ĐƠN</p> <p><b>USARVINPO<sup>®</sup></b></p> <p>Vinpocetine <b>5mg</b></p> <p>Hộp 3 vỉ x 10 Viên nén  30 Viên nén</p>                                                                                                | <p></p> <p></p>                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>CÔNG THỨC:</b> Mỗi viên nén chứa:</p> <p>Vinpocetine ..... 5mg</p> <p>Tá dược vđ ..... 1 viên</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> XEM TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KÈM THEO.</p> <p><b>BẢO QUẢN:</b> Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.</p>                    | <p><b>TIÊU CHUẨN:</b> TCCS      <b>SĐK:</b></p> <p>ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM<br/>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG<br/>DÙNG ĐƯỜNG UỐNG</p> <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ</b><br/> <b>CHI NHÁNH NHÀ MÁY USARICHPHARM</b><br/>Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM</p> |                                                                                                                                                                                                           |

Ngày 29 tháng 05 năm 2020  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Nhã Ngôn

MẪU HỘP 5 VỈ x 10 VIÊN NÉN  
USARVINPO

|                                                                                                                     |                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <b>PRESCRIPTION ONLY MEDICINE</b> |             |
| <b>USARVINPO®</b>                                                                                                   |                                                                                                |
| Vinpocetine <b>5mg</b>                                                                                              |                                                                                                |
|                                  |                                                                                                |
| Box of 5 blisters x 10 Tablets                                                                                      |  50 Tablets |

**COMPOSITION:** Each tablet contains:  
Vinpocetine ..... 5mg  
Excipients ..... q.s.f ..... one tablet

**INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS  
AND OTHER INFORMATION:** READ THE PACKAGE INSERT

**STORAGE:** Store in a cool and dry place, protect from light,  
below 30°C.

**SPECIFICATIONS: Manufacturer's**

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE  
ORAL ROUTE

**PHONG PHU PHARMACEUTICAL JSC  
USARICHPHARM FACTORY BRANCH**  
 Block 12, Road 8, Tan Tao IP, Binh Tan District, HCMC

 **PRESCRIPTION ONLY MEDICINE**

**USARVINPO®**

Vinpocetine **5mg**

50 Tablets

|                                                                                                |                                                                                                         |                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Mã vạch |  <b>THUỐC KÊ ĐƠN</b> |              |
|                                                                                                | <b>USARVINPO®</b>                                                                                       |                                                                                                   |
|                                                                                                | Vinpocetine <b>5mg</b>                                                                                  |                                                                                                   |
|                                                                                                |                    |                                                                                                   |
|                                                                                                | Hộp 5 vỉ x 10 Viên nén                                                                                  |  50 Viên nén |

**CÔNG THỨC:** Mỗi viên nén chứa:  
Vinpocetine ..... 5mg  
Tá dược vđ ..... 1 viên

**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC  
THÔNG TIN KHÁC:** XEM TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ  
DỤNG THUỐC KÈM THEO.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ  
dưới 30°C.

**TIÊU CHUẨN: TCCS      SĐK:**

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHÍ DÙNG  
DÙNG ĐƯỜNG UỐNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ**  
 **CHI NHÁNH NHÀ MÁY USARICHPHARM**  
Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM

Ngày 29 tháng 05 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Nhã Ngôn



MẪU HỘP 10 VỈ x 10 VIÊN NÉN  
USARVINPO

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Rx</b> PRESCRIPTION ONLY MEDICINE</p> <p><b>USARVINPO</b><sup>®</sup></p> <p>Vinpocetine <b>5mg</b></p> <p><b>USAR</b><br/>USARICHPHARM</p> <p>Box of 10 blisters x 10 Tablets 100 Tablets</p>                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                 | <p><b>Rx</b> PRESCRIPTION ONLY MEDICINE</p> <p><b>USARVINPO</b><sup>®</sup></p> <p>Vinpocetine <b>5mg</b></p> <p>100 Tablets</p>                                                                                                                                                          |
| <p><b>COMPOSITION:</b> Each tablet contains:<br/>Vinpocetine ..... 5mg<br/>Excipients ..... q.s.f ..... one tablet</p> <p><b>INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:</b> READ THE PACKAGE INSERT</p> <p><b>STORAGE:</b> Store in a cool and dry place, protect from light, below 30°C.</p> |                                                                                                                                                                                 | <p><b>SPECIFICATIONS:</b> Manufacturer's</p> <p>KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN<br/>READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE<br/>ORAL ROUTE</p> <p><b>PHONG PHU PHARMACEUTICAL JSC</b><br/><b>USARICHPHARM FACTORY BRANCH</b><br/>Block 12, Road 8, Tan Tao IP, Binh Tan District, HCMC</p> |
| <p>Số 10 SX:<br/>Ngày SX:<br/>HD:<br/>Mã vạch</p>                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>Rx</b> THUỐC KÊ ĐƠN</p> <p><b>USARVINPO</b><sup>®</sup></p> <p>Vinpocetine <b>5mg</b></p> <p><b>USAR</b><br/>USARICHPHARM</p> <p>Hộp 10 vỉ x 10 Viên nén 100 Viên nén</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>CÔNG THỨC:</b> Mỗi viên nén chứa:<br/>Vinpocetine ..... 5mg<br/>Tá dược vô ..... 1 viên</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> XEM TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KÈM THEO.</p> <p><b>BẢO QUẢN:</b> Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.</p>                    |                                                                                                                                                                                 | <p><b>TIÊU CHUẨN: TCCS SDK:</b></p> <p>Để xa tầm tay trẻ em<br/>Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc khi dùng<br/>Dùng đường uống</p> <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ</b><br/><b>CHI NHÁNH NHÀ MÁY USARICHPHARM</b><br/>Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM</p>      |

Ngày 29 tháng 05 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Nhã Ngôn

MẪU VỈ x 10 VIÊN NÉN  
USARVINPO



Ngày 29 tháng 05 năm 2020  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Nhã Ngôn



*Rx THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC*

**USARVINPO**

*ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG*

*ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM*

*THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ*

*NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC*

**1. Thành phần công thức thuốc:**

**Thành phần dược chất:**

Vinpocetine ..... 5 mg

**Thành phần tá dược:** Lactose monohydrate, Tinh bột lúa mì, Microcrystalline cellulose 102, Sodium starch glycolate, Colloidal anhydrous silica, Magnesium stearate.

**2. Dạng bào chế:**

Viên nén tròn, màu trắng, hai mặt khum, cạnh và thành viên lảnh lặn.

**3. Chỉ định:**

Giảm các triệu chứng tâm thần của chứng sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch.

**4. Cách dùng, liều dùng:**

**Cách dùng:** Dùng theo đường uống, sau ăn

**Liều dùng:**

Liều dùng thông thường hàng ngày là 3 lần, mỗi lần 2 viên (30 mg mỗi ngày).

Không cần điều chỉnh liều cho bệnh nhân bị bệnh gan hoặc bệnh thận.

**Khuyến cáo nếu quên uống một liều thuốc:** Uống ngay 1 liều khi nhớ ra đã quên uống thuốc. Nếu thời gian nhớ ra gần liều kế tiếp thì bỏ liều đã quên và uống như theo thời gian quy định. Không uống liều gấp đôi trong trường hợp quên dùng thuốc.

**5. Chống chỉ định:**

Quá mẫn (dị ứng) với vinpocetine hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Mang thai hoặc cho con bú.

Trẻ em (do thiếu dữ liệu lâm sàng).

**6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Trong trường hợp người bệnh bị bệnh tim (rối loạn chức năng tim, sai lệch điện tâm đồ): khuyến cáo kiểm soát điện tâm đồ trong trường hợp có hội chứng khoảng QT kéo dài hoặc khi dùng đồng thời với 1 thuốc khác làm kéo dài khoảng QT.

Lactose: Nếu bệnh nhân được bác sĩ chẩn đoán có rối loạn dung nạp với một số loại đường nhất định, hãy hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

Tinh bột lúa mì có trong thuốc này chỉ chứa hàm lượng gluten rất thấp (xem như không chứa gluten) và ít có khả năng có hại nếu bệnh nhân có bệnh Celiac (Một đơn vị phân liều không chứa nhiều hơn 2,7 mcg gluten). Nếu bị dị ứng với lúa mì (tránh nhầm lẫn với bệnh Celiac), bệnh nhân không nên dùng thuốc này.

**7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Chống chỉ định thuốc này trong thời gian mang thai hoặc cho con bú.



## 8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Không có dữ liệu về tác dụng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn của thuốc có thể ảnh hưởng nhiều nhất đến khả năng lái xe, vận hành máy móc là đau đầu, choáng váng, chóng mặt, ngủ gà, nhịp tim bất thường, phản ứng tâm thần vận động, kích động và bồn chồn. Các tác dụng này đôi khi hoặc hiếm khi xảy ra. Bệnh nhân gặp các tác dụng không mong muốn này khi dùng vinpocetine nên hỏi ý kiến bác sĩ.

## 9. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Trong những nghiên cứu lâm sàng khi dùng vinpocetine với những thuốc chẹn beta như cloranolol và pindolol, với clopamid, glibenclamid, digoxin, acenocoumarol hoặc với hydrochlorothiazid không gặp tương tác thuốc. Trong một số hiếm trường hợp, tá dụng cộng hưởng nhẹ đã được báo cáo khi dùng kết hợp vinpocetine với alphas-methyl-dopa, vì thế nên kiểm soát huyết áp thường xuyên trong khi phối hợp loại thuốc này.

Mặc dù những dữ kiện nghiên cứu lâm sàng không cho thấy có tương tác, nhưng phải thận trọng trong trường hợp phối hợp với các thuốc tác động lên thần kinh trung ương, cũng như khi điều trị đồng thời với các thuốc chống loạn nhịp tim và thuốc chống đông máu..

## 10. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

*Ít gặp ( $1/1000 \leq ADR < 1/100$ )*

Buồn nôn, khô miệng, khó chịu ở bụng, hạ huyết áp, đau đầu, tăng cholesterol máu, chóng mặt.

*Hiếm gặp ( $1/1000 \leq ADR < 1/10000$ )*

Giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu, nhịp tim bất thường (nhịp tim nhanh hoặc chậm), ngoại tâm thu, đánh trống ngực, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực, rối loạn giấc ngủ (ngủ gà, mất ngủ), bồn chồn, kích động, chóng mặt, loạn vị giác, cảm giác ngứa sờ, liệt nhẹ một bên người, mất trí nhớ, gù gai thị, tăng thính lực, giảm thính lực, ù tai, khó tiêu, đau bụng, táo bón, tiêu chảy, nôn, suy nhược, mệt mỏi, cảm giác nóng, tăng huyết áp, tăng mỡ máu (triglycerid), tăng hoặc giảm bạch cầu ưa eosin, men gan bất thường, giảm ăn ngon, đái tháo đường, ngứa, tăng tiết mồ hôi, mày đay, phát ban, hồng ban, viêm tĩnh mạch huyết khối, thay đổi điện tâm đồ (khoảng ST ngắn) và đỏ mặt.

*Rất hiếm gặp ( $ADR \leq 1/10000$ )*

Thiếu máu, ngưng kết tế bào hồng cầu, quá mẫn, tâm trạng sáng khoái, trầm cảm, run, co giật, sung huyết kết mạc, loạn nhịp tim, rung nhĩ, huyết áp dao động, khó nuốt, viêm miệng, viêm da, khó chịu ở ngực, hạ thân nhiệt, tăng/giảm tế bào bạch cầu, giảm tế bào hồng cầu, giảm thời gian thrombin, tăng cân.

## Hướng dẫn cách xử trí ADR

Nếu bất kỳ tác dụng không mong muốn nêu trên trở nên nặng hơn, hoặc nếu bị tác dụng phụ nào khác không được liệt kê thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ.

*Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.*

## 11. Quá liều và cách xử trí:

Dùng lâu dài liều hàng ngày 60 mg là an toàn. Liều đơn, dùng đường uống lên đến 360 mg vinpocetine cũng không gây tác dụng bất lợi đáng kể nào trên hệ tim mạch hay bất kỳ cơ quan nào khác.



## 12. Đặc tính dược lực học:

*Nhóm dược lý:* Thuốc giãn mạch ngoại biên và thuốc hoạt hóa não.

*Mã ATC:* N06BX18.

*Cơ chế tác dụng:*

Vinpocetine là một hợp chất có cơ chế tác động phức hợp, có tác động thuận lợi trên chuyển hóa ở não và lưu lượng máu não, cũng như lên những đặc tính lưu biến của máu.

Vinpocetine bảo vệ tế bào thần kinh: Thuốc điều hòa các tác động có hại của các phản ứng tế bào gây bởi các acid amin kích thích. Vinpocetine ức chế các kênh  $\text{Na}^+$  và  $\text{Ca}^{++}$  phụ thuộc hiệu điện thế cũng như các thụ thể NMDA và AMPA. Vinpocetine làm tăng tác động bảo vệ tế bào thần kinh của adenosin.

Vinpocetine kích thích chuyển hóa não: Vinpocetine làm tăng thu nhận và tiêu thụ glucose và oxy ở mô não, tăng sức chịu đựng với tình trạng thiếu oxygen của tế bào não, tăng vận chuyển glucose - nguồn năng lượng duy nhất của não - qua hàng rào máu não, hướng sự chuyển hóa glucose đến chu trình hiếu khí thuận lợi hơn về mặt năng lượng. Vinpocetine ức chế chọn lọc enzym cGMP-phosphodiesterase (PDE) phụ thuộc  $\text{Ca}^{++}$ -calmodulin; gia tăng mức cAMP và cGMP ở não. Vinpocetine làm tăng nồng độ ATP và tỷ lệ ATP/AMP; tăng luân chuyển norepinephrin và serotonin của não; kích thích hệ noradrenergic hướng lên; thuốc có hoạt tính chống oxy hóa; kết quả của những tác động trên đây giúp vinpocetine có tác động bảo vệ não.

Vinpocetine cải thiện đáng kể vi tuần hoàn não: Vinpocetine ức chế kết tập tiểu cầu; giảm sự tăng độ nhớt máu bệnh lý; tăng khả năng biến dạng hồng cầu và ức chế thu nhận adenosin của hồng cầu; tăng vận chuyển oxy vào mô não bằng cách giảm ái lực oxy với hồng cầu.

Vinpocetine làm tăng tuần hoàn máu não một cách có chọn lọc: Thuốc làm tăng cung lượng tim lên não; giảm sức kháng mạch não mà không ảnh hưởng đến những thông số của tuần hoàn toàn thân (huyết áp, cung lượng tim, nhịp tim, tổng sức kháng ngoại biên); không gây ra tác dụng chiếm đoạt máu. Hơn thế nữa, trong thời gian điều trị, vinpocetine còn làm tăng cung cấp máu cho vùng não bị tổn thương (nhưng chưa bị hoại tử) được tưới máu ít (nghịch đảo tác dụng chiếm đoạt máu)..

## 13. Đặc tính dược động học:

Hấp thu: Vinpocetine được hấp thu nhanh. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được 1 giờ sau khi uống. Vị trí hấp thu chính là ở phần trên của ống tiêu hóa. Thuốc không bị chuyển hóa khi đi qua thành ruột.

Phân bố: Trong các nghiên cứu thực hiện trên chuột cống có sử dụng vinpocetine đồng vị phóng xạ thì thấy nồng độ phóng xạ tập trung cao nhất ở gan và ống tiêu hóa. Nồng độ thuốc cao nhất ở mô đo được vào giờ thứ 2-4 sau khi uống. Nồng độ phóng xạ đo được ở não không cao hơn ở máu.

Ở người, tỉ lệ gắn kết protein là 66%. Sinh khả dụng tuyệt đối theo đường uống là 7%. Thể tích phân phối là  $246,7 \pm 88,5$  lít cho thấy sự gắn kết mô là đáng kể. Trị số thanh thải của vinpocetine ( $66,7$  lít/giờ) vượt quá trị số huyết tương của gan ( $50$  lít/giờ) cho thấy có sự chuyển hóa ngoài gan.

Thải trừ: Sử dụng đường uống với liều lặp lại  $5$  mg vinpocetine cho thấy động học tuyến tính; nồng độ huyết tương ổn định là  $1,2 \pm 0,27$  ng/ml. Ở người, thời gian bán thải là  $4,83 \pm 1,29$  giờ. Trong các nghiên cứu thực hiện với các hợp chất có tính phóng xạ người ta nhận thấy rằng thuốc được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu và phân theo tỉ lệ 60-40%. Ở chó và chuột cống, hầu hết các phóng xạ được tìm thấy có nguồn gốc từ mật nhưng chưa khẳng định được vai trò chính của tuần



hoàn gan ruột. Acid apovincaminic được bài tiết qua thận bởi quá trình lọc đơn thuần ở cầu thận. Thời gian bán thải tùy thuộc vào liều dùng và đường dùng thuốc.

Chuyển hóa: Chất chuyển hóa chính của vinpocetine là acid apovincaminic (AVA) chiếm khoảng 25-30% khi dùng cho người. Sau khi uống, diện tích dưới đường cong của AVA lớn gấp hai lần so với khi dùng đường tiêm tĩnh mạch chỉ ra rằng AVA được tạo thành sau chuyển hóa đầu tiên của vinpocetin. Các chất chuyển hóa xa hơn được xác định là hydroxy-vinpocetin, hydroxy-AVA, dihydroxy-AVA-glycinat và các phức hợp của chúng với các glucuronid và/hoặc sulphat. Trong các loài nghiên cứu, lượng vinpocetine được bài tiết vào nước tiểu dưới dạng không đổi chỉ chiếm vài phần trăm liều dùng.

Một đặc tính quan trọng và ưu việt của vinpocetine là không cần phải điều chỉnh liều khi dùng cho người bệnh suy gan hoặc suy thận vì thuốc không tích lũy.

Thay đổi các đặc tính dược động học dưới các điều kiện đặc biệt (ví dụ: tuổi tác, các bệnh kèm theo): Vì vinpocetine chủ yếu được dùng cho người cao tuổi, là những người mà động học của thuốc có nhiều thay đổi - giảm hấp thu, khác biệt trong phân bố và chuyển hóa, giảm bài tiết, nên cần phải thực hiện các nghiên cứu dược động học trên nhóm tuổi này, đặc biệt là khi dùng thuốc dài ngày. Các kết quả cho thấy, động học của vinpocetine trên người cao tuổi không khác biệt đáng kể so với người trẻ. Trường hợp rối loạn chức năng gan, thận vẫn có thể dùng liều thông thường do vinpocetine không tích lũy; và vì thế cũng có thể dùng thuốc lâu dài.

#### 14. Quy cách đóng gói:

Hộp 3 vi (Al-PVC) x 10 viên nén kèm tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Hộp 5 vi (Al-PVC) x 10 viên nén kèm tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Hộp 10 vi (Al-PVC) x 10 viên nén kèm tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

#### 15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30 °C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: KL-TE101

#### 16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ – CHI NHÁNH NHÀ MÁY USARICHPHARM

Địa chỉ: Lô 12, Đường số 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 05 năm 2020

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**THÁI NHÃ NGÔN**